

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 215/2020/HSST

Ngày: 28/12/2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Hà.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phan Thị Thanh Mai.

2. Ông Nguyễn Văn Đô.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thái Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết – tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết – tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Quang, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 241/2020/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 289/2020/QĐXXST – HS ngày 14/12/2020 đối với bị cáo:

**Đặng Nguyên A**, Giới tính: Nam, Sinh năm: 1987, Tại: Bình Thuận; Nơi ĐKKHKT: khu phố B, phường C, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, Chỗ ở: khu phố D, phường C, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12, Nghề nghiệp: Không; Con ông: Đặng Đình E, sinh năm 1964, Nghề nghiệp: Thợ hồ, Con bà: Nguyễn Thị F, sinh năm 1964, Nghề nghiệp: Nội trợ, Cùng trú tại khu phố G, phường C, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Vợ: Nguyễn Thị Mỹ H (chưa đăng ký kết hôn) Sinh năm 1987, Nghề nghiệp: lao động tự do; Con: Nguyễn Nguyên I, Sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, “Có mặt”.

**\*/Người bị hại:**

1/Huỳnh Thị J, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: khu phố K, phường L, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

2/Lý Ngọc M, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố N, phường C, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

**\*/Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Nguyễn Quang O, sinh năm 1971 (có mặt).

Địa chỉ: khu phố P, phường C, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

2/ Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố K, phường L, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

3/Thái Đức Liên R, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố S, phường T, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

4/Nguyễn Thị U, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố P, phường C, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

\*/Người làm chứng:

1/ Nguyễn Thị Mỹ V, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố W, phường C, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

2/ Nguyễn Trung R, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố N, phường C, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào các ngày 13/10/2019 và 26/03/2020, Đặng Nguyên A đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Phan Thiết, cụ thể như sau:

#### Lần thứ nhất:

Khoảng 23 giờ ngày 13/10/2019, Đặng Nguyên A một mình đi bộ quanh khu vực phường W, thành phố Phan Thiết nhằm tìm kiếm người nào có tài sản sơ hở để trộm cắp, khi đến đoạn đường X thì A nhìn thấy nhà chị Huỳnh Thị J (sinh năm 1983; trú tại: khu phố K, phường W) đang sửa chữa, cửa nhà không đóng nên A lén lút đột nhập vào bên trong nhà. Khi vào trong nhà thì A nhìn thấy mọi người trong nhà đều nằm ngủ, A tiến vào 01 căn phòng, mở hộc tủ nhựa trong phòng này ra sau đó lấy trộm ba cái bóp (hai cái màu đen, một cái màu hồng) cất giấu vào trong người, rồi tẩu thoát ra ngoài và mang những đồ vật mới trộm cắp được về nhà mình tại khu phố 8, phường Đức Long. Khi về đến nhà thì A lấy ba cái bóp vừa lấy trộm được ra lục tìm tài sản. Đạp mở cái màu đen đầu tiên ra thì thấy số tiền 3.500.000 đồng còn giấy tờ thì A bỏ vào sọt rác. Mở cái màu đen thứ hai thì A chỉ thấy có giấy tờ chứ không có tài sản gì nên A cũng bỏ vào sọt rác. Tiếp tục mở cái bóp màu hồng thứ ba thì A phát hiện các tài sản gồm có (02 chiếc nhẫn màu vàng có gắn một viên đá màu trắng; 01 nhẫn màu vàng có gắn đá chính và đá phụ màu trắng; 01 nhẫn vàng có gắn đá chính màu xanh và đá phụ màu trắng; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dạng hột bi có mặt dây chuyền vàng gắn đá màu trắng; một cái đồng hồ bằng kim loại có chữ MOVADO và một lắc tay bằng kim loại màu trắng). Sau khi lục tìm hết tài sản ở trong ba cái bóp thì A cất giấu số tài sản mới trộm cắp được rồi đi ngủ.

Khoảng 07 giờ sáng ngày 14/10/2019, A đem theo số tài sản trộm cắp được cùng vợ là Nguyễn Thị Mỹ V đón xe ôm đến tiệm vàng Mỹ Hoa Kim tại khu phố 8, phường Đức Long do anh Nguyễn Văn Vũ làm chủ, bán 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dạng hột bi có mặt dây chuyền vàng gắn đá màu trắng được 10.800.000 đồng. Sau khi bán xong sợi dây chuyền, A mua tại đây 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng cho con với giá 1.000.000 đồng. Số tiền 13.300.000 đồng (gồm 9.800.000 đồng bán dây chuyền + 3.500.000 đồng trộm cắp trước đó) A đón xe ôm cùng V đến tiệm mua bán xe máy đã qua sử dụng của bà Nguyễn Thị Thanh ở đường Trần Hưng Đạo thuộc khu phố 1, phường Đức Long, thành phố Phan Thiết mua 01 chiếc xe Sirius giá 12.000.000 đồng, A đưa cho bà Thanh

11.000.000 đồng, còn 1.000.000 hên trưa qua lại trả, do đó bà Thanh giữ lại giấy đăng ký xe mô tô hên trưa A trả tiền thì sẽ giao giấy tờ. Lúc này A còn lại 2.300.000 đồng. Sau khi có xe thì A dùng xe chở vợ qua tiệm vàng Sỹ V của anh Nguyễn Văn Thuận trên đường Ngô Sỹ Liên thuộc phường Đức Nghĩa bán 01 chiếc nhẫn màu vàng có đính đá với giá 2.250.000 đồng, số tiền lúc này A có là 4.550.000 đồng. Sau đó A tiếp tục đến tiệm cầm đồ 08 của bà Thái Đức Liên R thuộc khu phố S, phường Đức Nghĩa, thành phố Phan Thiết cầm thế 01 chiếc nhẫn màu vàng có đính đá với giá 1.000.000 đồng, lúc này A có số tiền 5.550.000 đồng, sau khi cầm thế nhẫn, tại đây A mua cho V 01 điện thoại di động hiệu Samsung với giá 1.900.000 đồng. Sau khi mua điện thoại A còn lại số tiền 3.650.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày A đến nhà của bà Nguyễn Thị Tuyết tại khu phố P, phường Đức Long, thành phố Phan Thiết cầm thế 01 chiếc nhẫn với giá 1.200.000 đồng, như vậy đến thời điểm này A còn lại số tiền 4.850.000 đồng có được từ việc bán và cầm thế các tài sản đã trộm cắp được. Số tiền này A đã sử dụng để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Đối với 01 chiếc nhẫn còn lại và 01 chiếc đồng hồ có chữ MOVADO A đang cất giấu ở nhà, sau đó Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phan Thiết đã tiến hành thu giữ. Đối với 03 chiếc bóp (ví) có chứa đựng tài sản, một số giấy tờ tùy thân của bị hại và 01 chiếc lắc tay A nghĩ là vàng giả, sau khi lục tìm tài sản xong A đã vứt bỏ do đó Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phan Thiết không thu hồi được.

Vật chứng thu giữ:

- 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, chiều dài 45 cm, hình các hạt tròn màu vàng trắng xen kẽ nhau; 01 mặt dây chuyền hình cánh hoa, 03 cánh màu vàng, trên bề mặt có chữ TD 61035 (thu giữ từ anh Nguyễn Quang Vũ).

- 01 giấy đăng ký xe biển số: 86B2-128.37 cấp ngày 07/01/2013; 01 giấy chứng minh nhân dân photo có tên Đinh Đức Nghiệp, sinh năm 1991; trú tại: Sông Bình, Bắc Bình, Bình Thuận do Công an tỉnh Bình Thuận cấp ngày 23/11/2006 số số chứng minh nhân dân: 261201633 (thu giữ từ bà Nguyễn Thị Thanh).

- 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có đính nhiều hạt đá nhỏ màu trắng và có đính 01 viên đá lớn màu xanh nhạt (thu giữ từ anh Nguyễn Văn Thuận).

- 01 chiếc nhẫn có hình tròn màu vàng 18k trọng lượng của nhẫn là 05 phân vàng (thu giữ từ bà Thái Đức Liên R).

- 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, hai bên hông chiếc nhẫn có đính nhiều viên đá nhỏ, trên mặt chiếc nhẫn có đính nhiều viên đá màu trắng cỡ nhỏ và 01 viên đá lớn màu trắng (thu giữ từ bà Nguyễn Thị Tuyết).

- 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng trên đầu có đính hột đá nhỏ màu trắng; 01 chiếc xe máy loại Sirius màu trắng đen biển số 86B2-128.37; số khung: RLCS50640CY970281; số máy: 5C64-970291 (thu giữ từ Đặng Nguyên A).

- 01 sợi dây chuyền màu vàng, dạng dây mảnh nhỏ; 01 đồng hồ kim loại có chữ MOVADO, ở mặt sau có chữ MOVADA; 01 điện thoại hiệu Samsung màu đen Galaxy Note 4, số Imel: 357677063336261 (thu giữ từ chị Nguyễn Thị Mỹ V – vợ A).

*Tại kết quả thử nghiệm ngày 11/3/2020 của Phòng kiểm định vàng bạc và hợp kim, Công ty TNHH MTV giám định PNJ, kết luận:*

- 01 dây chuyền kim loại màu vàng và màu vàng trắng dạng hột bi, khối lượng 127,42 gram, hàm lượng vàng 61,36%.
- 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu trắng, có gắn đá màu trắng có khối lượng 45,23 gram, hàm lượng vàng 63,08%.
- 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có gắn đá chính màu xanh và đá phụ màu trắng có khối lượng 53,11 gram, hàm lượng vàng 61,19%.
- 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, có gắn đá chính và đá phụ màu trắng có khối lượng 64,15 gram, hàm lượng vàng 61,25%.
- 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có gắn 01 viên đá màu trắng có khối lượng 20,15gram; hàm lượng vàng 62,71%.
- 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có gắn 01 viên đá màu trắng có khối lượng 16,98 gram; hàm lượng vàng 62,45%.

*Tại bản kết luận định giá tài sản số 267 ngày 05/11/2020 của hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận:*

- 01 dây chuyền kim loại màu vàng và màu vàng trắng dạng hột bi số lượng 4C33; đơn giá: 2.547.000 đồng; tỷ lệ sử dụng còn lại: 100%; thành tiền 11.028.000 đồng.
- 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu trắng số lượng 1C32; đơn giá: 2.630.000 đồng; tỷ lệ sử dụng còn lại: 100%; thành tiền 3.471.000 đồng.
- 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có gắn đá chính màu xanh và đá phụ màu trắng số lượng 1C38; đơn giá: 2.547.000 đồng; tỷ lệ sử dụng còn lại: 100%; thành tiền 3.514.000 đồng.
- 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, có gắn đá chính và đá phụ màu trắng số lượng 1C17; đơn giá: 2.547.000 đồng; tỷ lệ sử dụng còn lại: 100%; thành tiền 2.980.000 đồng.
- 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có gắn 01 viên đá màu trắng số lượng 4F5; đơn giá: 2.588.000 đồng; tỷ lệ sử dụng còn lại: 100%; thành tiền 1.164.000 đồng.
- 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có gắn 01 viên đá màu trắng số lượng 5F3; đơn giá: 2.588.000 đồng; tỷ lệ sử dụng còn lại: 100%; thành tiền 1.371.000 đồng.

*Tại bản kết luận định giá tài sản số 72 ngày 17/4/2020 của hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận:*

- 01 chiếc đồng hồ bằng kim loại có chữ Movado, đơn giá 800.000 đồng; tỷ lệ còn lại 50%; thành tiền: 400.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà bị can A chiếm đoạt trong lần phạm tội này là 23.928.000 đồng.

Đối với 01 chiếc lắc tay bằng kim loại màu trắng A nghĩ là vàng giả và 03 chiếc bóp (ví) bị can A đã vứt bỏ, không thu hồi được nên không có căn cứ định giá tài sản, xác định giá trị bị chiếm đoạt.

Lần thứ hai:

Vào khoảng 12 giờ ngày 26/03/2020, Đặng Nguyên A đi bộ quanh khu vực phường Đức, thành phố Phan Thiết nhằm tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến xí nghiệp gỗ Đức Long tại khu phố 6, phường Đức Long, thành phố Phan Thiết thì A đột nhập vào bên trong bằng cách trèo qua tường rào phía sau xí nghiệp để nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Khi vào bên trong A thấy anh Lý Ngọc Thiện đang nằm ngủ trên ghế “bô”, sát bên ghế “bô” có một chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A39 màu trắng đang sạc pin, A liền lén lút đi đến rút điện thoại ra, cầm trên tay rồi quay trở lại phía hàng rào nhằm tẩu thoát ra bên ngoài, nhưng khi vừa đi được khoảng 4 mét thì bị anh Thiện phát hiện và tri hô, thấy vậy A trèo qua hàng rào chạy trốn và núp vào một hàng rào sau bờ sông – đường Trần Quý Cáp, nhưng sau đó A đã bị anh Thiện và anh Nguyễn Trung Cảnh phát hiện và bắt giữ cùng tang vật giao cho Công an phường C xử lý.

Vật chứng thu giữ:

01 điện thoại di động hiệu Oppo A39, số Imei 1: 864214035184912, số Imei 2: 864214035184904 đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong. Do anh Lý Ngọc M giao nộp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 63 ngày 17/4/2020 của hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận:

01 điện thoại di động hiệu Oppo A39 số Imei 1: 864214035184912, số Imei 2: 864214035184904 có giá trị là 2.400.000 đồng.

Giá trị tài sản mà bị can A chiếm đoạt trong lần phạm tội này là 2.400.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 226/CT – VKS ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố Đặng Nguyên A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 01 Điều 173; điểm g khoản 01 Điều 52; điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo A mức án tù 15 tháng đến 21 tháng tù.

**Bồi thường dân sự:**

Buộc bị cáo bồi thường cho bà Huỳnh Thị J số tiền 9.500.000 đồng; ông Nguyễn Văn Q số tiền 2.250.000 đồng; bà Thái Đức Liên R số tiền 1.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị U số tiền 1.200.000 đồng. Đối với ông Nguyễn Quang O không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 10.800.000 đồng nên không xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe máy loại Sirius màu trắng đen biển số 86B2-128.37; số khung: RLCS50640CY970281; số máy: 5C64-970291 và 01 giấy đăng ký xe biển số: 86B2-128.37 cấp ngày 07/01/2013; 01 sợi dây chuyền màu vàng, dạng dây mảnh nhỏ; 01 điện thoại hiệu Samsung màu đen Galaxy Note 4, số Imel: 357677063336261 bị cáo A đã dùng số tiền trộm cắp được để mua, do đó tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không có ý kiến về lời luận tội của Viện kiểm sát đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời khai phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập theo quy định của pháp luật có tại hồ sơ đủ cơ sở để kết luận:

Vào các ngày 13/10/2019 và 26/03/2020, Đặng Nguyên A đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Phan Thiết, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 13/10/2019, tại khu phố K, phường L, thành phố Phan Thiết, Đặng Nguyên A đã có hành vi trộm cắp tài sản của bà Huỳnh Thị J gồm: 3.500.000 đồng và một số trang sức cá nhân với tổng giá trị tài sản là 23.928.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 12 giờ ngày 26/03/2020, tại xí nghiệp gỗ C thuộc khu phố N, phường C, thành phố Phan Thiết, Đặng Nguyên A đã có hành vi trộm cắp một chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A39 của ông Lý Ngọc M trị giá 2.400.000 đồng thì bị phát hiện bắt giữ.

Tổng giá trị tài sản bị cáo A chiếm đoạt trong hai lần phạm tội là 26.328.000 đồng.

Như vậy, hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” thuộc trường hợp tài sản chiếm đoạt có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Bản cáo trạng số 226/CT-VKS ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự như đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy, bị cáo ý thức được quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thế nhưng vì muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài mà không phải lao động cực nhọc nên bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản của người khác, thỏa mãn nhu cầu vật chất cá nhân, bất chấp pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải xử lý nghiêm nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo nhiều lần lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác nên thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 01 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4]Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ và với mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có xem xét đến nhân thân của bị cáo và tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xét thấy cần xử lý nghiêm đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[5]Về bồi thường dân sự: bị hại M đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với bị hại Huỳnh Thị J yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 9.500.000 đồng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Q yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 2.250.000 đồng; bà Thái Đức Liên R yêu cầu bị cáo trả lại 1.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị U yêu cầu bị cáo trả lại 1.200.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý yêu cầu của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, do đó tuyên buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng theo quy định pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Quang O không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 10.800.000 đồng đã bỏ ra mua sợi dây chuyền nên Hội đồng xét xử không xét.

[6]Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe máy loại Sirius màu trắng đen biển số 86B2-128.37; số khung: RLCS50640CY970281; số máy: 5C64-970291 và 01 giấy đăng ký xe biển số: 86B2-128.37 cấp ngày 07/01/2013; 01 sợi dây chuyền màu vàng, dạng dây mảnh nhỏ; 01 điện thoại hiệu Samsung màu đen Galaxy Note 4, số Imel: 357677063336261. Đây là tài sản bị cáo A đã dùng số tiền trộm cắp được để mua, do đó tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với bà Nguyễn Thị Mỹ V đã đi bán các tài sản trộm cắp được cùng bị cáo A và ông Nguyễn Quang O; ông Nguyễn Văn Q; bà Thái Đức Liên R; bà Nguyễn Thị U đã mua và nhận cầm thế các tài sản từ bị cáo A, không biết đây là tài sản có nguồn gốc phạm pháp nên không xử lý hình sự là có cơ sở.

[7]Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định pháp luật; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

**\*Căn cứ:** khoản 01 Điều 173; điểm g khoản 01 Điều 52; điểm s khoản 01

Điều 51 Bộ luật hình sự.

**\*Tuyên bố:** Bị cáo Đặng Nguyên A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**\*Xử phạt:** Bị cáo Đặng Nguyên A 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

**\*Biện pháp tư pháp:**

**-Về bồi thường dân sự:**

Áp dụng: điểm b khoản 01 Điều 46, Điều 48 Bộ Luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 357, Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên buộc bị cáo Đặng Nguyên A có trách nhiệm bồi thường cho bà Huỳnh Thị J số tiền 9.500.000 đồng; ông Nguyễn Văn Q số tiền 2.250.000 đồng; bà Thái Đức Liên R 1.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị U 1.200.000 đồng.

*Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 01 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

**-Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng: khoản 01 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên: Tiếp tục tạm giữ 01 chiếc xe máy loại Sirius màu trắng đen biển số 86B2-128.37; số khung: RLCS50640CY970281; số máy: 5C64-970291 và 01 giấy đăng ký xe biển số: 86B2-128.37 cấp ngày 07/01/2013; 01 sợi dây chuyền màu vàng, dạng dây mảnh nhỏ; 01 điện thoại hiệu Samsung màu đen Galaxy Note 4, số Imel: 357677063336261 để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 61 ngày 24/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết).

**\*Về án phí:** Áp dụng Điều 135, khoản 02 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đặng Nguyên A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 697.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa phiên là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/12/2020). Quyền kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

**Nơi nhân**

- VKSND thành phố Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an thành phố Phan Thiết;

**TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

**Vũ Thị Thu Hà**